

Số: 2114 /QĐ-ĐHNL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Văn hóa học đường Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Luật giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc Hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ Công văn số 8671/BGDĐT-HSSV ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030 trong ngành giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hỗ trợ Người học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Văn hóa học đường của Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Trưởng phòng Hỗ trợ Người học, Trưởng các đơn vị, tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *R*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường (báo cáo);
- Lưu: VT, PHTNH



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn





QUY CHẾ

Văn hóa học đường tại Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh
(kèm theo Quyết định số 2014/QĐ-ĐHNL ngày 20/1/2026 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung về văn hóa học đường trong Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nhà trường), bao gồm các chuẩn mực và quy tắc ứng xử trong hoạt động công tác, học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt của các thành viên trong Nhà trường.

2. Quy chế áp dụng đối với cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là viên chức, người lao động), sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Nhà trường.

Điều 2. Mục đích

1. Xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh, kỷ cương, văn minh, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của Nhà trường.

2. Hình thành các chuẩn mực ứng xử phù hợp với môi trường đại học; góp phần giáo dục phẩm chất, trách nhiệm xã hội của viên chức và người học, đồng thời giữ gìn và phát huy uy tín, truyền thống của Nhà trường.

3. Tạo lập môi trường làm việc, học tập và nghiên cứu công bằng, hiệu quả; nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ và sử dụng nguồn lực.

4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho người học; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm về đạo đức, văn hóa ứng xử trong Nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng văn hóa học đường

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa Việt Nam.

2. Gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện, kết hợp giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

3. Phù hợp với điều kiện thực tiễn và đặc thù đào tạo của Nhà trường.

4. Bảo đảm tính rõ ràng, dễ thực hiện; được triển khai đồng bộ, có sự tham gia của các đơn vị và cá nhân trong toàn Trường.

5. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế bảo đảm công khai, dân chủ và phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường trong từng giai đoạn.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, người lao động của cơ sở giáo dục và người học.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; vi phạm liêm chính học thuật.

3. Hút thuốc; uống rượu, bia; gây rối an ninh, trật tự, có hành vi bạo lực, quấy rối, phân biệt đối xử hoặc gây mất an toàn trong môi trường học đường.

4. Xuyên tạc nội dung giáo dục, đăng tải, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng gây ảnh hưởng tiêu cực đến cá nhân, tổ chức và Nhà trường.

5. Ép buộc người học học thêm để thu tiền.

6. Lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật; lợi dụng danh nghĩa, hình ảnh hoặc vị trí công tác trong Nhà trường trái với quy định hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.

7. Hủy hoại, chiếm dụng hoặc sử dụng trái quy định tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường.

8. Lợi dụng hoạt động giáo dục để xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, phá hoại thuần phong mỹ tục, truyền bá mê tín, hủ tục, lôi kéo người học vào các tệ nạn xã hội.

9. Lợi dụng hoạt động giáo dục vì mục đích vụ lợi.

10. Các hành vi khác trái với chuẩn mực văn hóa học đường, nội quy, quy chế của Nhà trường và quy định pháp luật.

Chương II

CHUẨN MỰC VÀ VĂN HÓA ỨNG XỬ CỦA VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 5. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực

học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức viên chức, người lao động, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiên bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của viên chức, người lao động; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh của viên chức, người lao động và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 6. Đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc

1. Viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ với tinh thần tận tâm, trách nhiệm, khách quan, công bằng và đúng quy định; giữ gìn uy tín, danh dự của bản thân và của Nhà trường.

2. Chấp hành nghiêm nội quy, quy chế, thời gian làm việc của Nhà trường; làm việc khoa học, hiệu quả, đúng tiến độ; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, không đùn đẩy trách nhiệm hoặc gây khó khăn cho hoạt động chung.

3. Rèn luyện lối sống lành mạnh, trung thực, văn minh; thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ; giữ gìn hình ảnh, uy tín của Nhà trường trong và ngoài xã hội.

4. Chủ động tự học, tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; không ngừng đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

5. Không sử dụng rượu, bia, chất kích thích trong giờ làm việc hoặc khi thực hiện nhiệm vụ; không tham gia các hành vi trái với chuẩn mực đạo đức, pháp luật hoặc ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

Điều 7. Trang phục

1. Viên chức, người lao động thực hiện trang phục lịch sự, gọn gàng, phù hợp với môi trường giáo dục đại học, tính chất công việc và các quy định của Nhà trường.

2. Trang phục, tác phong cần thể hiện sự chuẩn mực, văn minh, phù hợp với môi trường sư phạm; góp phần xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp, thân thiện của Nhà trường.

3. Khi tham gia hoạt động chính thức hoặc đại diện Nhà trường, viên chức, người lao động thực hiện đúng quy định về trang phục và nhận diện thương hiệu của Nhà trường.

Điều 8. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 9. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 10. Ứng xử trong hoạt động học thuật và nghiên cứu khoa học

1. Viên chức, người lao động có trách nhiệm bảo đảm tính trung thực, khách quan, minh bạch trong quá trình nghiên cứu khoa học và đối với các kết quả, sản phẩm nghiên cứu do mình thực hiện.

2. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện việc trích dẫn, sử dụng, công bố thông tin, dữ liệu và kết quả đúng quy định của pháp luật và của Nhà trường.

3. Không lợi dụng hoạt động chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu khoa học để thực hiện hành vi trái với đạo đức nghề nghiệp hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường.

4. Phát huy tinh thần hợp tác trong nghiên cứu, chia sẻ tri thức, đổi mới sáng tạo và đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng khoa học.

Điều 11. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng

1. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

a) Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

c) Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

2. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

a) Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

b) Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

c) Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

d) Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

3. Ứng xử với cộng đồng

a) Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

b) Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

c) Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

d) Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 12. Trách nhiệm trong phát ngôn và sử dụng không gian mạng

1. Viên chức, người lao động thực hiện phát ngôn, cung cấp thông tin liên quan đến Nhà trường đúng thẩm quyền, đúng chức trách và theo quy định của pháp luật, của Nhà trường.

2. Có trách nhiệm giữ gìn hình ảnh, uy tín của bản thân và của Nhà trường; thận trọng khi đăng tải, chia sẻ, bình luận các nội dung liên quan đến tổ chức, cá nhân và môi trường giáo dục.

3. Khuyến khích sử dụng không gian mạng một cách văn minh, có trách nhiệm; lan tỏa thông tin tích cực, giá trị giáo dục và hình ảnh tốt đẹp của Nhà trường.

Điều 13. Trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản và môi trường làm việc

1. Viên chức, người lao động có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực của Nhà trường đúng mục đích, đúng quy định; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh lãng phí.

2. Giữ gìn môi trường làm việc ngăn nắp, an toàn, văn minh; thực hiện các quy định về vệ sinh, bảo vệ cảnh quan và góp phần xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững.

3. Tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chủ động phòng ngừa các hành vi gây mất an toàn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động chung của Nhà trường.

Chương III

CHUẨN MỰC VĂN HÓA VÀ ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 14. Ý thức chính trị và trách nhiệm công dân của người học

1. Người học có trách nhiệm chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường; đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người học trong quá trình học tập và rèn luyện.

2. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội và các hoạt động do Nhà trường, tổ chức đoàn thể phát động; góp phần xây dựng môi trường học đường lành mạnh, văn minh.

3. Có ý thức giữ gìn hình ảnh của Nhà trường; thể hiện thái độ đúng mực trong học tập, sinh hoạt và khi tham gia các hoạt động xã hội.

Điều 15. Ý thức học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học

1. Người học có trách nhiệm xây dựng thái độ học tập nghiêm túc, chủ động, cầu thị; phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện; không ngừng nâng cao kiến thức, kỹ năng và năng lực phát triển bản thân.

2. Chấp hành nghiêm các quy định của Nhà trường về học tập, rèn luyện, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người học trong quá trình học tập và sinh hoạt.

3. Thực hiện học tập và nghiên cứu khoa học với tinh thần trung thực, trách nhiệm; tôn trọng thành quả học tập, nghiên cứu của người khác; xây dựng ý thức ứng xử đúng mực trong môi trường học thuật.

4. Chủ động tham gia các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các hoạt động phát triển kỹ năng phù hợp nhằm nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Điều 16. Ứng xử trong các mối quan hệ học đường

1. Người học thực hiện giao tiếp văn minh, lịch sự; tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học khác.

2. Trong quan hệ với giảng viên và cán bộ, người học có trách nhiệm chấp hành hướng dẫn, quy định; đồng thời thể hiện thái độ hợp tác, cầu thị trong học tập và trao đổi.

3. Trong quan hệ với người học khác, cần xây dựng tinh thần đoàn kết, hỗ trợ; không có hành vi gây xung đột, bạo lực hoặc xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.

4. Tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh, quan điểm, năng lực và đặc điểm cá nhân; xây dựng môi trường học đường hòa nhập, hợp tác và văn minh.

Điều 17. Ứng xử trong sinh hoạt và tham gia hoạt động cộng đồng

1. Người học có trách nhiệm ứng xử văn minh, đúng mực trong sinh hoạt hằng ngày; tôn trọng các quy định chung của Nhà trường và nơi cư trú, đồng thời giữ gìn hình ảnh của bản thân và Nhà trường.

2. Trong các hoạt động xã hội, tình nguyện và phục vụ cộng đồng, người học cần thể hiện tinh thần trách nhiệm, thái độ hợp tác và ý thức kỷ luật; chủ động tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng, qua đó góp phần lan tỏa các giá trị tích cực.

3. Người học có ý thức quan tâm, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong học tập, tâm lý, quan hệ xã hội hoặc các vấn đề ảnh hưởng đến quá trình học tập và rèn luyện.

Điều 18. Ứng xử trên không gian mạng

1. Người học có trách nhiệm sử dụng môi trường số, mạng xã hội và các nền tảng công nghệ thông tin phù hợp với quy định của pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội và môi trường giáo dục đại học.

2. Thực hiện giao tiếp văn minh; tôn trọng quyền riêng tư, danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân.

3. Có trách nhiệm kiểm chứng, lựa chọn, sử dụng và chia sẻ thông tin phù hợp; nhận diện và phòng tránh các rủi ro trên môi trường số; không tham gia các hành vi gây mất an toàn thông tin hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Chủ động lan tỏa thông tin tích cực; góp phần xây dựng môi trường số an toàn, văn minh, có trách nhiệm; đồng thời giữ gìn hình ảnh của bản thân và Nhà trường.

Điều 19. Ý thức giữ gìn tài sản, môi trường và không gian học đường

1. Người học có trách nhiệm giữ gìn, sử dụng đúng quy định tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, sinh hoạt và các không gian chung của Nhà trường; không thực hiện các hành vi gây hư hỏng, lãng phí hoặc ảnh hưởng đến việc sử dụng chung của cộng đồng học đường.

2. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; sử dụng tiết kiệm điện, nước và các nguồn lực chung; góp phần xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, xanh, sạch, đẹp.

3. Tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ trong Nhà trường; chủ động bảo vệ bản thân và cộng đồng, góp phần duy trì môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Việc triển khai Quy chế văn hóa học đường được thực hiện dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Giám hiệu; các đơn vị, tổ chức và cá nhân trong Nhà trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả trong toàn trường.

2. Trường hợp tại thời điểm triển khai thực hiện mà pháp luật hiện hành có quy định khác so với nội dung của Quy chế này thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Điều 21. Ban Chỉ đạo phát triển văn hóa

1. Ban Chỉ đạo phát triển văn hóa học đường là bộ phận giúp Ban Giám hiệu chỉ đạo, điều phối, tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện các chủ trương, kế hoạch, chương trình và hoạt động xây dựng, phát triển văn hóa học đường trong toàn Trường.

2. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng định hướng, kế hoạch; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy chế văn hóa học đường; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng và phát triển văn hóa học đường phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường.

3. Phòng Hỗ trợ người học là đơn vị thường trực văn hóa học đường; làm đầu mối phối hợp với các đơn vị trong việc tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hằng năm; đề xuất các giải pháp và hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên truyền, triển khai và lan tỏa các giá trị văn hóa học đường.

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị trong Nhà trường

1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế đến toàn thể viên chức và người học trong đơn vị; đồng thời lồng ghép nội dung văn hóa học đường vào các hoạt động chuyên môn, đào tạo và quản lý.

2. Chủ động phối hợp với Ban Chỉ đạo phát triển văn hóa trong việc triển khai các hoạt động liên quan; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, điều chỉnh phù hợp.

Điều 23. Trách nhiệm của viên chức, người lao động và người học

1. Viên chức, người lao động và người học có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Quy chế này; đồng thời chủ động xây dựng và duy trì các chuẩn mực văn hóa trong quá trình công tác, học tập và sinh hoạt.

2. Tích cực tham gia các hoạt động xây dựng môi trường văn hóa học đường; góp phần lan tỏa các giá trị tích cực và hình thành nếp sống văn minh trong Nhà trường.

Điều 24. Công tác tuyên truyền, kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Việc tuyên truyền, phổ biến Quy chế được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục, truyền thông và sinh hoạt của Nhà trường; nội dung văn hóa học đường được lồng ghép vào các hoạt động đào tạo, rèn luyện và phong trào thi đua trong Nhà trường.

2. Việc thực hiện Quy chế được tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc theo yêu cầu; kết quả thực hiện là một trong những căn cứ tham khảo trong công tác thi đua, đánh giá rèn luyện theo quy định của Nhà trường.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, phê bình hoặc xử lý theo quy định của Nhà trường và pháp luật có liên quan.

4. Khuyến khích việc tiếp nhận phản hồi, đối thoại và trao đổi mang tính xây dựng giữa Nhà trường, viên chức, người lao động và người học nhằm hoàn thiện môi trường văn hóa học đường./.

